

**Scanned by CamScanner** 



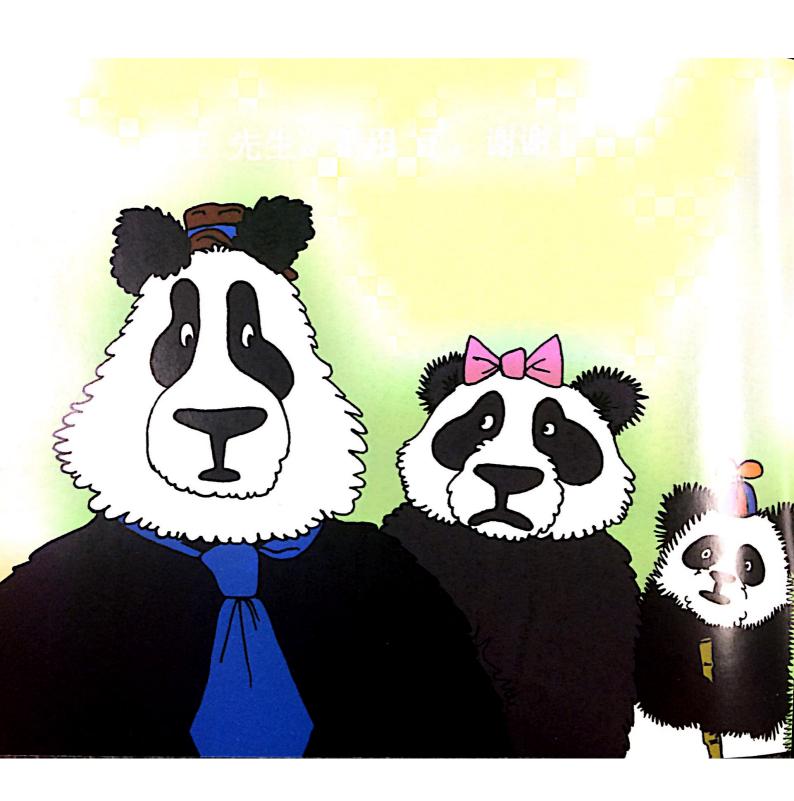




熊猫 爸爸 恭喜 你! 你 有 十五 支 铅笔 高。







# **WORDS**

只 zhī	 classifier for animals	尺 chǐ	 ruler
能猫 xióng māo	 panda	铅笔 qiān bǐ	 pencil
量一量 liáng yì liáng	 to measure	支 zhī	 classifier for long, thin things
自 gāo	 tall	恭喜 gōng xǐ	 congratulations
带 dài	 to bring; to carry	重 zhòng	 heavy

